TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/7/2022
V/v ly hôn giữa chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Bình Trung, ông Đinh Minh Tặng

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** bà Đinh Thị Thanh Nga– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/HNGĐ – TLST ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị T; sinh năm 1991
Địa chỉ: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
2. Bị đơn: anh Đinh Ngọc C; sinh năm 1985
Địa chỉ: thôn H, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022 và trong biên bản ghi lời khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh C kết hôn năm 2017 tại UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống,

anh C thường xuyên đánh đập, chị T cũng phát hiện anh C ngoại tình, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh C.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Bảo T, sinh ngày 16/7/2018 hiện tại con đang ở với chị T, nguyện vọng của chị T là xin được nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh C không đến Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ngày 01/6/2022, Tòa án xác minh việc vắng mặt của anh Đinh Ngọc C tại Công an xã Xuân Hóa được biết anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn Hợp Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án cũng tiến hành xác minh tại nhà của ông Đinh Quốc D (bố đẻ của anh C) được biết anh C đã biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị T và anh C nhưng do đang làm ăn ở xa nên anh C không về giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án được, ông D cũng cam kết là nếu có giấy triệu tập hoặc các giấy tờ khác của Tòa án gửi cho anh C thì ông sẽ liên lạc để thông báo cho anh C biết.

Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, thông báo mở lại phiên tòa tại UBND xã Xuân Hóa.

Bị đơn anh Đinh Ngọc C không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 173 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh C không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 16/6/2022, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh C. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà với lý do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Chị T vẫn nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi

dưỡng cháu T và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Đinh Ngọc C; về con chung: giao con chung là Đinh Bảo T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị T yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh C, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Hợp Lợi, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Anh Đinh Ngọc C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, anh C đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời

trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh C kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị T: vợ chồng chị T và anh C không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung cháu Đinh Bảo T, sinh ngày 16/7/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại con đang ở chị T, chị T cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Đinh Ngọc C vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của chị T. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Đinh Ngọc C.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung là cháu Đinh Bảo T, sinh ngày 16/7/2018 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đển cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000572 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Quy Đạt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**